TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày: 21-6-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Phát Triển;

2/ Bà: Quang Kim Cúc.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Cao Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại Văn phòng ấp T, xã L, huyện LV xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/HSST, ngày 15 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Tấn T (L); sinh năm 1980; sinh tại Đồng Tháp; Trú tại: 336 ấp T, xã T, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm ruộng, trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; tiền án, tiền sự: không; Con ông Võ Văn Đ, sinh năm: 1959 và bà Phan Thị T, sinh năm: 1955; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là người thứ nhất; Con có 01 con sinh năm 2004; tạm giữ, tạm giam: không. Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện CT từ ngày 05/3/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo là luật sư Lê Anh T - Văn phòng Luật sư Lê Anh T - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt);

Người bị hại: Lưu Thị Kim H, sinh năm: 1983; Trú tại: 88/6 ấp T, xã L, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là luật sự Phạm Văn K - Văn phòng Luật sư Phạm Văn K - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngô Thị B, sinh năm: 1950; Trú tại: 88/6 ấp T, xã L, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Người làm chứng:

1/. Phan Thị T, sinh năm: 1955; Trú tại: 336 ấp T, xã T, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2/. Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1974; Trú tại: 317/7/1 Khóm 2, Phường 2, TP SĐ, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

3/. Nguyễn Phước T, sinh năm: 1994; Trú tại: Ấp T, xã L, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

4/. Nguyễn Thị D, sinh năm: 1969; Trú tại: Ấp T, xã L, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ năm 2009 bị cáo Tài và chị Lưu Thị Kim H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống với nhau bị cáo Tài và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 8/2017, chị H về sống cùng cha mẹ ruột tại số nhà 88/6 ấp T, xã L, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Sau đó bị cáo hay tin chị H chuẩn bị đi nước ngoài nên nảy sinh ý định dùng Acide sulfurit đổ vào người chị H để chị H không thể đi nước ngoài được. Vào khoảng 08 giờ ngày 24/10/2017 bị cáo đi đến cơ sở kinh doanh hóa chất T – Đ do anh Nguyễn Trọng T làm chủ, ở ven đường Quốc lộ 80 thuộc ấp P, xã T, TP. SĐ, tỉnh Đồng Tháp, mua 10kg dung dịch Acide sulfurit với giá 60.000 đồng (không xác định được nồng độ acide) và một can nhựa 20 lít màu xanh với giá 50.000 đồng rồi đem số acide sulfurit về cất giấu vào bụi cây cách nhà của bị cáo Tài khoảng 200 mét. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày bị cáo lượm một chai nhựa màu vàng đến nơi cất giấu dung dịch acide sulfurit đổ vào chai nhựa màu vàng khoảng 200 ml, số còn lại bị cáo đem đổ và ném bỏ thùng nhựa màu xanh xuống sông gần nhà, sau đó bị cáo thuê xe honda khách (không xác định được họ tên địa chỉ của lái xe honda khách) chở bị cáo đến nhà của cha mẹ chị H. Khi đến cách nhà chị H khoảng 200 mét bị cáo kêu xe honda khách dừng lại để bị cáo tự đi bộ vào, bị cáo thấy chị H đang ngủ trong mùng phía trước hiên nhà, đầu quay ra lộ nhựa, chân quay vô trong, bị cáo mở bóp lấy một lưỡi dao lam màu trắng, rạch một đoạn mùng rồi chui vào hơn nửa thân người, lúc này chị H nằm ngủ có đắp chăn, hai chân đưa ra ngoài, bị cáo dùng tay phải cầm chai nhựa màu vàng có chứa dung dịch acide sulfurit đổ vào phần chân của chị H, do thấy chân bị nóng chị H la lớn và dùng chân đá vào chai nhựa, nên bị cáo ném bỏ lưỡi lam và cầm chai nhựa bỏ chạy ra đường rồi ném chai nhựa xuống sông. Chị H được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Sa Đéc, sau đó tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 17/11/2017 thì xuất viện. Ngày 31/10/2017, bị cáo Võ Tấn T đến Cơ quan Công an đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 382 ngày 21/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lưu Thị Kim H: Sẹo vết bỏng vùng cẳng chân phải – trái tổng diện tích bỏng 06% độ II-III diện tích cơ thể gây ảnh hưởng sắc tố da, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 13% (mười ba phần trăm), sẹo bỏng gây ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã tạm giữ tang vật: 01 (một) dao lam màu trắng, trên dao lam có chữ "BIC" và "CHROME PLATINUM"; 01 (một) chai nhựa màu vàng cao 20,5 cm, miệng chai rộng 5,5 cm, đáy có đường kính 10 cm.

Ngoài việc gây thương tích cho chị Hiền, bị cáo còn gây thiệt hại cho chị H một số tài sản cá nhân gồm: 01 cái gối ôm dài 01 mét, màu trắng; 01 tấm nệm khổ 1,6m x 02m; 01 cái mùng khổ 1,6m x 02m, màu xanh; 01 chiếc chiếu khổ 1,6m x 02m, sọc đỏ. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-ĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lai Vung xác định giá trị thiệt hại là 256.000 đồng, chị H không yêu cầu không bồi thường.

Sau khi sự việc xảy ra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường: chi phí điều trị thương tích là 18.914.009 đồng (có hóa đơn kèm theo); Tiền thuê xe chở đi cấp cứu và tái khám là 2.500.000 đồng (không có hóa đơn); Tiền bồi thường tổn thất ngày công lao động 03 tháng là 9.720.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 30.000.000 đồng và tiền chi phí cấy ghép da khắc phục thẩm mỹ 50.000.000 đồng (bị hại chưa làm phẫu thuật). Tổng cộng số tiền là: 111.134.009 đồng. Trong thời gian chị H điều trị thương tích bị cáo T đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại là: 101.134.009 đồng.

Trong quá trình điều tra bà Ngô Thị B có yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí chăm sóc cho chị Lưu Thị Kim H là 1.300.000đ (tiền xe đi đến Bệnh viện chăm sóc chị H là 10 lượt, một lượt là 130.000đ và không có hóa đơn).

Tại cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 14 tháng 05 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo Võ Tấn T (L) về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Bị cáo Võ Tấn T không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành thẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục một phần bồi thường cho bị hại là 10.000.000 đồng và nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Áp dụng: khoản 1 Điều 104; Điểm b,h, p khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Võ Tấn Tài từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại Lưu Thị Kim H về chi phí bồi thường chi phí điều trị thương tích; tiền thuê xe chở đi cấp cứu và đi tái khám; tiền tổn thất ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại. Đối với việc bị hại H yêu cầu chi phí cấy ghép da khắc phục thẩm mỹ, chị H chưa thực hiện, nếu có phát sinh sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Tại phiên tòa Bị cáo Võ Tấn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, đồng ý bồi thường cho chị Lưu Thị Kim H về chi phí bồi thường chi phí điều trị thương tích; tiền thuê xe chở đi cấp cứu và đi tái khám; tiền tổn thất ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị B yêu cầu bị cáo Võ Tấn T bồi thường tiền chi phí chăm sóc cho chị Lưu Thị Kim H là 1.300.000đ (tiền xe đi đến Bệnh viện chăm sóc chị H là 10 lượt, một lượt là 130.000đ); Bị cáo T đồng ý.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Tấn T thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo cũng đã tác động bồi thường một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo cũng có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, để áp dụng các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xem xét cho bị cáo được án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lưu Thị Kim H trình bày: Về trách nhiệm hình sự không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của bị hại buộc bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng là 101.134.009 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung, Điều tra viện; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành

vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 08 giờ ngày 24/10/2017 bị cáo đi đến cơ sở kinh doanh hóa chất Trí – Điều do anh Nguyễn Trọng T làm chủ, ở ven đường Quốc lộ 80 thuộc ấp P, xã T, TP. SĐ, tỉnh Đồng Tháp, mua 10kg dung dịch Acide sulfurit với giá 60.000 đồng và một can nhựa 20 lít màu xanh với giá 50.000 đồng rồi đem số acide sulfurit về cất giấu vào bụi cây cách nhà của bị cáo khoảng 200 mét. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày bị cáo lượm một chai nhựa màu vàng đến nơi cất giấu dung dịch acide sulfurit đổ vào chai nhựa màu vàng khoảng 200 ml, số còn lại bị cáo đem đổ, sau đó bi cáo thuê xe honda khách chở đến nhà của cha mẹ chị H, đến nhà của H, bị cáo thấy chị H đang ngủ trong mùng phía trước hiên nhà, đầu quay ra lộ nhựa, chân quay vô trong, bị cáo lấy một lưỡi dao lam màu trắng, rạch một đoạn mùng rồi chui vào hơn nửa thân người, lúc này chị H nằm ngủ có đắp chăn, hai chân đưa ra ngoài, bị cáo dùng tay phải cầm chai nhựa màu vàng có chứa dung dịch acide sulfurit tạt vào phần chân của chị H, do thấy chân bị nóng chị H la lớn và dùng chân đá vào chai nhựa, nên bị cáo ném bỏ lưỡi lam và cầm chai nhựa bỏ chạy ra đường rồi ném chai nhựa xuống sông. Chị H được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Sa Đéc, sau đó tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 17/11/2017 thì xuất viện.

[3] Về tội danh: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung đã truy tố và viện dẫn. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luật hành vi nêu trên của bị cáo Võ Tấn T đã cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 104 BLHS. Tuy nhiên do hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày 1/1/2018 do đó căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:"

Từ những phân tích trên, xét thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo Võ Tấn T theo điều khoản và tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái phép, sức khỏe là vốn quí của con người, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi trái phép xâm phạm đến, thế nhưng chỉ vì xuất phát

từ mâu thuẩn nhỏ trong đời sống mà bị cáo đã dùng chất acide sulfurit tạt vào phần chân của chị H, gây thương tật cho chị Hiền là 13% . Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động công khai như ngày hôm nay là cần thiết và phải áp dụng mức hình phạt thỏa đáng trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội và giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Tấn T không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Tấn T tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình của mình có trực tiếp đến gặp và trao đổi mức bồi thường thiệt thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, nhưng chị H từ chối không nhận tiền bồi thường mà chờ pháp luật xử lý, nên xem xét bị cáo tích cực khắc phục hậu quả, bị cáo cũng có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích là 18.914.009 đồng (có hóa đơn kèm theo) chị H đã nhận 10.000.000 đồng và 5.000.000 đồng bị cáo đã tạm nộp tại Thi hành án dân sự huyện Lai Vung như vậy còn lại số tiền 3.914.009 đồng; Tiền thuê xe chở đi cấp cứu và tái khám là 2.500.000 đồng (không có hóa đơn); Tiền bồi thường tổn thất ngày công lao động 03 tháng là 9.720.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 30.000.000 đồng. Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự yêu cầu của chị H là có căn cứ chấp nhận. Buộc bị cáo Võ Tấn T bồi thường cho chị Lưu Thị Kim H số tiền tổng cộng là 46.134.009 đồng.

Xét yêu cầu của chị Lưu Thị Kim H về yêu cầu chi phí cấy ghép da khắc phục thẩm mỹ là 50.000.000 đồng, chị H chưa thực hiện và cũng không có cung cấp tài liệu chứng minh cho yêu cầu này, đồng thời tại phiên tòa bị cáo không đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị H, nếu có phát sinh thì chị H có quyền khởi kiện bằng vụ việc dân sự khác.

Bà Ngô Thị B có yêu cầu Võ Tấn T bồi thường tiền chi phí chăm sóc cho chị Lưu Thị Kim H là 1.300.000đ (tiền xe đi đến Bệnh viện chăm sóc H là 10 lượt, một lượt là 130.000đ và không có hóa đơn), bị cáo T đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao lam màu trắng, trên dao lam có chữ "BIC" và "CHROME PLATINUM"; 01 (một) chai nhựa màu vàng cao 20,5 cm, miệng chai rộng 5,5 cm, đáy có đường kính 10 cm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm

a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Tấn T (L) phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Võ Tấn T (L) 01 (một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Võ Tấn T có trách nhiệm bồi thường cho chị Lưu Thị Kim H số tiền 46.134.009 đồng (Bốn mươi sáu triệu, một trăm ba mươi bốn nghìn, không trăm chín đồng), bị cáo đã tạm nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để bồi thường cho bị hại theo biên lai thu số 05085 ngày 06/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tiếp tục tạm giữ số tiền này để bảo đảm thi hành án.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bà Ngô Thị B 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người yêu cầu thi hành án mà người bị yêu cầu thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành đến khi thi hành án xong.

3. Về sử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao lam màu trắng, trên dao lam có chữ "BIC" và "CHROME PLATINUM"; 01 (một) chai nhựa màu vàng cao 20,5 cm, miệng chai rộng 5,5 cm, đáy có đường kính 10 cm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ Tấn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.371.700 đồng (Hai triệu, ba trăm bảy mươi mốt nghìn đồng, bảy trăm đồng) án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; Bị hại ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Cơ quan THAHS huyện Lai Vung;
- Cơ quan điều tra huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Nhung